

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 23/2020/HSST
Ngày: 11 - 02 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trương Vĩnh Mai

- Ông Hồ Tùng Mận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ THỊ HẰNG N**; sinh năm 1987, tại tỉnh: Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn ĐK, xã ED, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đỗ Đăng Đ – sinh năm 1965 và con bà: Huỳnh Thị N1 – sinh năm 1967; Năm 2015 bị cáo sống chung như vợ chồng với ông Phạm Đức H – sinh năm 1987, bị cáo có 01 con - sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2019 đến ngày 02/01/2020 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Trần H1 – sinh năm 1994; địa chỉ: NTĐ, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2. Ông Hồ T – sinh năm 1973; địa chỉ: Tdp 7, phường TL, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị Tuyết N2 – sinh năm 1973; địa chỉ: AJ, phường TL, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị Hằng N là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2019, N một mình đi đến khu vực đường NVX, thành phố B, Đắk Lắk gặp một người nam giới tên CK (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, N mang ma túy về phòng trọ X của mình tại địa chỉ HV, phường TL, thành phố B chia thành 03 gói nhỏ để sử dụng dần. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, thì có Trần H1, trú tại: NTĐ, phường TN, thành phố B và đối tượng tên P (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến phòng của N chơi. Tại đây, N lấy một ít ma túy ra sử dụng cùng với H1 và P. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/11/2019 khi N và H1 đang ở trong phòng trọ thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công an phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 03 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N khai là ma túy đá mua về sử dụng đã niêm phong theo quy định và số tiền 300.000 đồng của Đỗ Thị Hằng N

Tại kết luận giám định số 964/GĐMT - PC09 ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 một gói Nylon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3388 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3080 gam.

Đối với Trần H1 là người sử dụng ma túy của bị cáo N nhưng H1 không góp tiền mua ma túy và không biết N cất giấu ma túy ở đâu nên hành vi của H1 không đồng phạm với bị cáo N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Thị Hằng N và Trần H1, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng nam giới tên CK là người đã bán ma túy cho bị cáo N, cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của CK nên tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng nam giới tên P (chưa xác định được nhân thân lai lịch) là người sử dụng ma túy cùng với bị cáo N và H vào ngày 17/11/2019, cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Phạm Thị Tuyết N2 là chủ dãy trọ tại địa chỉ: HV, phường TL, thành phố B. Quá trình điều tra đã xác định được việc bị cáo N sử dụng phòng trọ để cất giấu và sử dụng ma túy bà N2 không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đỗ Thị

Hằng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Hằng N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thị Hằng N và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Hằng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hằng N mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,3080 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói Nêm phong số 964/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Đỗ Thị Hằng N quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập

có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, tại phòng trọ X, địa chỉ: HV, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đỗ Thị Hằng N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3388 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Hằng N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thị Hằng N là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ: Bị cáo là người nghiện ma túy, biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, bị cáo nhận thức được rằng các chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,3080 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói Nêm phong số 964/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Đỗ Thị Hằng N đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Hằng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **ĐỖ THỊ HẰNG N** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2019 đến ngày 02/01/2020.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Hằng N số tiền 300.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3080 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020).

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thị Hằng N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP;

Huỳnh Văn Dự